

Bản án số: 23 /2024/DS-ST

Ngày: 23-5-2024.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 05 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-DS ngày 23/02/2024, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 04 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 249/2024/QĐST-DS ngày 06/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị N - *Sinh năm:* 1996; *Là chủ hộ kinh doanh H;* *Địa chỉ:* B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ủy quyền cho ông Trần Duy P - *Sinh năm:* 1997 (có mặt); *Địa chỉ:* B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/09/2023.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thành P1 - *Sinh năm:* 1979 (tên thường gọi: T) (vắng mặt); Nguyễn Thị Bé C - *Sinh năm:* 1985 (vắng mặt); *Cùng địa chỉ:* E, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H ủy quyền cho Trần Duy P trình bày:

Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H có bán vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật cho Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T),

Nguyễn Thị Bé C từ năm 2018 đến năm 2022 để chăm sóc vườn cam quýt, khi mua bán có sổ giao nhận, Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T), Nguyễn Thị Bé C có ký tên, ghi họ tên vào sổ giao nhận hàng hóa, chốt số tiền còn nợ, Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thị Bé C đã trả nhiều lần chốt sổ ngày 24/03/2022 còn nợ số tiền tổng cộng 93.754.000 đồng, ngày 01/04/2024 ông P1 trả thêm 10.000.000 đồng, còn nợ 83.754.000 đồng.

Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H yêu cầu Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thị Bé C liên đới trả cho Nguyễn Thị N tiền vốn mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn nợ 83.754.000 đồng, tiền lãi của số tiền 93.754.000 đồng từ ngày 24/03/2022 đến ngày 24/12/2023 là 21 tháng x 0,83%/01 tháng là 16.341.000 đồng. Cộng chung tiền vốn, tiền lãi là 100.095.000 đồng.

* Bị đơn Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thị Bé C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa khởi kiện yêu cầu Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thị Bé C liên đới trả nợ mua vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Các đương sự cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thị Bé C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thị Bé C liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa tiền vốn còn nợ là 83.754.000 đồng, tiền lãi của số tiền 93.754.000 đồng từ ngày 24/03/2022 đến ngày 24/12/2023 là 21 tháng x 0,83%/01 tháng là 16.341.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn, tiền lãi là 100.095.000 đồng. Chứng cứ chứng minh là sổ mua bán có chữ ký ghi họ tên thường gọi là T, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thị Bé C. Số tiền còn nợ 93.754.000 đồng là tiền mua vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật của Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H, để chăm sóc vườn quýt của gia đình, các lần giao nhận hàng hóa. Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thị Bé C có ký nhận hàng hóa vào sổ mua bán. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày ngày

01/04/2024 ông Nguyễn Thành P1 trả cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa 10.000.000 đồng, còn nợ vốn là 83.754.000 đồng.

Đối với bị đơn Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T1), Nguyễn Thị Bé C, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho bị đơn Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thị Bé C biết Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T1), Nguyễn Thị Bé C liên đới trả số tiền còn nợ là 83.754.000 đồng nhưng Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T1), Nguyễn Thị Bé C không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T1), Nguyễn Thị Bé C tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Từ những chứng cứ có trong hồ sơ, xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H yêu cầu tiền lãi của số tiền 93.754.000 đồng từ ngày 24/03/2022 đến ngày 24/12/2023 là 21 tháng x 0,83%/01 tháng là 16.341.000 đồng. Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H yêu cầu tiền lãi, mức lãi suất là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H, buộc Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T1), Nguyễn Thị Bé C có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H, tiền vốn còn nợ là 83.754.000 đồng, tiền lãi của số tiền 93.754.000 đồng từ ngày 24/03/2022 đến ngày 24/12/2023 là 21 tháng x 0,83%/01 tháng là 16.341.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn, tiền lãi là 100.095.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 357, Điều 430, khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 430 Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”...

Tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”.

Tại Điều 357 Bộ luật dân sự quy định:

Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.”

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H về việc yêu cầu Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T1), Nguyễn Thị Bé C liên đới trả nợ.

2. Buộc Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T1), Nguyễn Thị Bé C có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H số tiền vốn còn nợ 83.754.000 đồng, tiền lãi là 16.341.000 đồng, tổng cộng tiền vốn, tiền lãi là 100.095.000 đồng (Một trăm triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Nguyễn Thành P1 (tên thường gọi là T1), Nguyễn Thị Bé C liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.004.750 đồng (Năm triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

4.2. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa 2.753.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001452, ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/05/2024). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền